

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI
KHOA DI SẢN VĂN HÓA

-----***-----



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**BẢO TÀNG ĐỒNG QUÊ VỚI VIỆC BẢO TỒN,
PHÁT HUY GIÁ TRỊ CÁC HIỆN VẬT PHẢN ẢNH
ĐẶC TRƯNG VĂN HÓA CỦA VÙNG NÔNG THÔN
ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ**

Giáo viên hướng dẫn : Ts. Nguyễn Thị Minh Lý

Sinh viên thực hiện : Trần Thị Thảo

Lớp :

HÀ NỘI - 2015

LỜI CẢM ƠN

Trước tiên em xin chân thành cảm ơn đến những thầy, cô giáo giảng dạy em trong bốn năm học qua, những kiến thức mà em nhận được trên giảng đường đại học sẽ là hành trang giúp đỡ em vững bước trong tương lai.

Trong quá trình hoàn thành bài Khóa luận tốt nghiệp em đã nhận được sự giúp đỡ tận tình của các thầy cô trong khoa Di sản văn hóa, Trường Đại học văn hóa Hà Nội. Và đặc biệt em xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến Ts. Nguyễn Thị Minh Lý đã đưa em đến ý tưởng để hình thành đề tài này, cũng là người đã hướng dẫn từng trang bản thảo để em hoàn thành đề tài này.

Em cũng muốn gửi lời cảm ơn tới các cán bộ tại Bảo tàng Đồng Quê đã tạo điều kiện thuận lợi nhất cho em có điều kiện tìm hiểu, học hỏi thực tế và cung cấp nhiều tư liệu giúp đỡ em hoàn thành khóa luận này.

Cuối cùng em xin cảm ơn đến những người thân trong gia đình và bạn bè đã luôn đồng hành, động viên, khích lệ tinh thần, giúp đỡ em trong suốt thời gian qua.

Vì đây là công trình nghiên cứu đầu tay mà do thời gian nghiên cứu và kiến thức, kinh nghiệm của bản thân còn nhiều hạn chế, mặc dù em đã cố gắng thu thập tài liệu, phân tích và tổng hợp các thông tin để làm Khóa luận tốt nghiệp này cho tốt, nhưng cũng không thể tránh được những thiếu sót. Vì vậy em rất mong được sự góp ý, nhận xét và động viên của các thầy cô giáo để bài Khóa luận tốt nghiệp của em được hoàn thiện hơn.

Một lần nữa em xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên

Trần Thị Thảo

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN.....	2
MỞ ĐẦU	5
Chương 1	9
BẢO TÀNG ĐỒNG QUÊ	9
MỘT BẢO TÀNG NGOÀI CÔNG LẬP Ở VIỆT NAM.....	9
1.1. Sự xuất hiện và hoạt động của Bảo tàng ngoài công lập ở Việt Nam	9
1.1.1. Một số khái niệm, thuật ngữ	9
1.1.2. Cơ sở pháp lý cho việc thành lập và hoạt động của bảo tàng ngoài công lập.....	11
1.1.3. Bảo tàng ngoài công lập với việc xã hội hóa hoạt động bảo tồn di sản văn hóa	14
1.2. Sự ra đời của Bảo tàng Đồng Quê	17
Chương 2	21
BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ CÁC HIỆN VẬT	21
PHẢN ÁNH ĐẶC TRƯNG VĂN HÓA CỦA VÙNG NÔNG THÔN	21
ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ TẠI BẢO TÀNG ĐỒNG QUÊ.....	21
2.1. Việc bảo tồn những nét văn hóa đặc trưng của vùng nông thôn đồng bằng Bắc Bộ trong bối cảnh hiện nay.....	21
2.1.1. Khái quát về đặc trưng văn hóa vùng nông thôn đồng bằng Bắc Bộ	21
2.1.2. Yêu cầu của việc bảo tồn di sản văn hóa vùng nông thôn đồng bằng Bắc Bộ trong bối cảnh hiện nay.....	27
2.2. Việc thu thập, lưu giữ Di sản văn hóa tại Bảo tàng Đồng Quê...29	
2.2.1. Việc thu thập, lưu giữ hiện vật.....	29
2.2.2. Phân loại hiện vật tại Bảo tàng Đồng Quê	30
2.2.3. Giá trị của sưu tập hiện vật tại Bảo tàng Đồng Quê	33

2.3. Khai thác, phát huy giá trị di sản văn hóa tại Bảo tàng Đồng Quê	39
2.3.1. Trưng bày hiện vật tại Bảo tàng Đồng Quê.....	39
2.3.2. Hoạt động phục vụ khách tham quan tại Bảo tàng Đồng Quê	45
2.4. Bảo tàng Đồng Quê - một địa chỉ văn hóa của vùng đất Giao Thủy...	46
2.4.1. Bảo tồn các giá trị văn hóa tại cộng đồng	46
2.4.2. Thư viện miễn phí góp phần nâng cao dân trí	47
Chương 3	50
NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BẢO TÀNG ĐỒNG QUÊ	50
3.1. Thực trạng Bảo tàng Đồng Quê hiện nay	50
3.1.1. Thực trạng các hoạt động nghiệp vụ	50
3.1.1.3. Công tác trưng bày hiện vật bảo tàng.....	56
3.1.2. Thực trạng về tổ chức, nhân lực của bảo tàng.....	61
3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Bảo tàng Đồng Quê.....	62
3.2.1. Kêu gọi đầu tư, bổ sung, tăng cường kinh phí cho hoạt động của bảo tàng.....	62
3.2.2. Bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ, bổ sung nhân lực cho bảo tàng	64
3.2.3. Nâng cao chất lượng và tính chuyên môn trong các hoạt động nghiệp vụ của bảo tàng.....	66
3.2.4. Bổ sung, hoàn thiện cơ sở vật chất phục vụ khách tham quan.....	67
3.2.5. Đẩy mạnh liên kết - hợp tác trong việc bảo tồn, khai thác giá trị các hiện vật văn hóa	68
3.2.6. Tăng cường tuyên truyền, quảng bá về Bảo tàng Đồng Quê	70
KẾT LUẬN.....	75
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	78
Ảnh 25. Thầy trò lớp 4B Trường Tiểu học Giao Yến đã về tham quan Bảo tàng Đồng Quê	13

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Theo định nghĩa của ICOM (Hội nghị toàn thể lần thứ XX tại Seoul, Hàn Quốc, tháng 10 năm 2004): “Bảo tàng là một thiết chế phi lợi nhuận, hoạt động thường xuyên, mở cửa đón công chúng đến xem, phục vụ cho xã hội và sự phát triển của xã hội. Bảo tàng sưu tầm, bảo quản, nghiên cứu thông tin và trưng bày các bằng chứng vật thể và phi vật thể về môi trường của con người vì mục đích nghiên cứu, giáo dục và thưởng thức”.¹

Khái niệm bảo tàng ở nước ta được khẳng định trong Luật Di sản Văn hóa năm 2001: “Bảo tàng là thiết chế văn hóa có chức năng sưu tầm, bảo quản, nghiên cứu, trưng bày, giới thiệu di sản văn hóa, bằng chứng về vật chất, thiên nhiên, con người và môi trường sống của con người nhằm phục vụ nhu cầu nghiên cứu, học tập, tham quan và hưởng thụ văn hóa của công chúng”.

Theo Luật Di sản Văn hóa sửa đổi, bổ sung năm 2009: “Bảo tàng là một thiết chế văn hóa có chức năng sưu tầm, bảo quản, nghiên cứu, trưng bày, giới thiệu di sản văn hóa, bằng chứng vật chất về thiên nhiên, con người và môi trường sống của con người, nhằm phục vụ nhu cầu nghiên cứu, học tập, tham quan và hưởng thụ văn hóa của công chúng”.

Luật Di sản Văn hóa được ban hành vào ngày 29 tháng 6 năm 2001 đã tạo cơ sở hành lang pháp lý cho sự ra đời và hoạt động của một loại bảo tàng hoàn toàn mới ở Việt Nam đó là Bảo tàng tư nhân nay được gọi là Bảo tàng ngoài công lập. Ban đầu cả nước chỉ có 6 Bảo tàng tư nhân, về sau số lượng bảo tàng ngày càng tăng. Hiện nay Việt Nam đã có 17 Bảo tàng ngoài công lập được cấp phép hoạt động, trong đó tại tỉnh Nam Định có hai bảo tàng: Bảo tàng Kỷ vật chiến tranh (số 9/17 đường Đặng Việt Châu, Thành phố Nam Định) và Bảo tàng Đồng Quê (làng Bình Di, xã Giao Thịnh, huyện Giao Thủy).

¹ Hội đồng quốc tế các Bảo tàng (2005), Lịch sử và quy tắc đạo đức bảo tàng. Cục Di sản Văn hóa dịch và xuất bản, Hà Nội, tr 113.

Từ xưa Nam Định được coi là miền đất “Địa linh nhân kiệt” - nơi phát tích của vương triều Trần, một triều đại hưng thịnh và bậc nhất trong lịch sử phong kiến Việt Nam. Nam Định là một tỉnh có bề dày lịch sử - văn hóa truyền thống, là một tỉnh phía Nam của châu thổ sông Hồng, cùng với tiến trình hàng ngàn năm lịch sử đã thay da đổi thịt qua bao thế hệ. Ngay vào thời Hùng Vương, Nam Định đã xuất hiện tên trong bản đồ hành chính thuộc lộ Lục Hải, là một trong 15 lộ của nước Văn Lang. Thời Hán thuộc quận Giao Chỉ; thời Tam Quốc thuộc Châu Giao; thời Lương thuộc quận Ninh Hải và thời Tùy thuộc Giao Chỉ. Đến thời Lý, quốc gia Đại Việt được độc lập, tự chủ, Nam Định lại thành lộ Hoàng Giang; đến thời Trần lập phủ Thiên Trường; thời Tây Sơn đổi thành trấn Sơn Nam hạ. Năm 1822 trấn Sơn Nam hạ đổi tên thành trấn Nam Định. Năm 1823 Minh Mệnh đặt tên tỉnh Nam Định. Trải qua thời gian lịch sử với bao biến cố thăng trầm cùng với quá trình bồi tụ của con sông Hồng đã hình thành nên làng mạc, xóm ấp trù ú bao quanh con sông. Nam Định luôn được xem như là một trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội của cả nước. Người dân Nam Định vốn tài hoa, thông minh, cần cù, năng động, từ xưa đã tạo dựng và để lại cho con cháu kho tàng di sản văn hóa vật chất và tinh thần mang đậm bản sắc dân tộc với những nét đặc trưng của nền văn minh lúa nước. Chính vì vậy, ngoài các cơ quan văn hóa của Nhà nước, sự tồn tại và hoạt động của các Bảo tàng ngoài công lập tại vùng đất này cũng có những đóng góp đáng kể, tích cực cho việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.

Bảo tàng Đồng Quê ra đời đã trở thành một địa chỉ lưu giữ, bảo tồn các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của vùng nông thôn đồng bằng Bắc Bộ. Đặc biệt, trong một năm hoạt động vừa qua, hệ thống công trình bảo tàng đã được hoàn chỉnh, được đông đảo công chúng quan tâm.

Là một sinh viên ngành Bảo tàng học, cũng là một con người sinh ra và lớn lên trên mảnh đất Nam Định giàu truyền thống lịch sử - văn hóa, tôi quyết

định chọn đề tài: “**Bảo tàng Đồng Quê với việc bảo tồn, phát huy giá trị các hiện vật phản ánh đặc trưng văn hóa của vùng nông thôn đồng bằng Bắc Bộ**” làm khóa luận tốt nghiệp.

2. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là: Hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị các hiện vật phản ánh đặc trưng văn hóa của vùng nông thôn đồng bằng Bắc Bộ tại Bảo tàng Đồng Quê (xã Giao Thịnh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định).

3. Phạm vi nghiên cứu

- Về thời gian: Nghiên cứu việc bảo tồn, phát huy giá trị các hiện vật phản ánh đặc trưng văn hóa của vùng nông thôn đồng bằng Bắc Bộ tại Bảo tàng Đồng Quê gắn liền với quá trình hình thành và hoạt động của Bảo tàng.

- Về không gian: Bảo tàng Đồng Quê (xã Giao Thịnh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định).

4. Mục tiêu nghiên cứu

- Nghiên cứu sự ra đời, quá trình hoạt động của Bảo tàng Đồng Quê.
- Nghiên cứu việc thu thập, lưu giữ, khai thác; phát huy giá trị các hiện vật phản ánh đặc trưng văn hóa của vùng nông thôn đồng bằng Bắc Bộ.

- Phân loại, tìm hiểu nội dung, giá trị sưu tập hiện vật của Bảo tàng Đồng Quê.

- Từ thực trạng của Bảo tàng Đồng Quê, đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả các hoạt động nghiệp vụ của bảo tàng trong bối cảnh hiện nay.

5. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin: Duy vật lịch sử và Duy vật biện chứng.

- Phương pháp khoa học được sử dụng để tiến hành nghiên cứu: Bảo tàng học, Xã hội học, Tâm lý học, Giáo dục học, Khoa học Lịch sử,...

- Một số phương pháp khác như: Thống kê, So sánh, Phân tích, Nghiên cứu tài liệu, Khảo sát thực tế,...

6. Bố cục đề tài

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phần phụ lục, bố cục bài viết gồm 3 chương. Cụ thể như sau:

Chương 1: Bảo tàng Đồng Quê - một bảo tàng ngoài công lập ở Việt Nam.

Chương 2: Bảo tồn, phát huy giá trị các hiện vật phản ánh đặc trưng văn hóa của vùng nông thôn đồng bằng Bắc Bộ tại Bảo tàng Đồng Quê.

Chương 3: Nâng cao hiệu quả hoạt động của Bảo tàng Đồng Quê.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. “Báo Tiền phong Xuân Nhâm Thìn 2012”.
2. “Báo Quân đội nhân dân Cuối tuần số 872”, ngày 16/09/2012.
3. “Báo An ninh thủ đô, số Cuối tuần - Chủ nhật”, ngày 25/11/2012.
4. “Báo Văn nghệ Công an số 191”, từ ngày 07/01 đến ngày 21/01/2013.
5. “Báo Phụ nữ Việt Nam”, số 09 ra ngày 21/01/2013.
6. Bảo tàng với sự nghiệp CNH - HĐH đất nước (1998), Nxb. Hà Nội, Hà Nội.
7. Bộ Văn hóa - Thông tin (2004), *Quy chế tổ chức và hoạt động của bảo tàng tư nhân*.
8. Cục Di sản văn hóa (2010), *Một con đường tiếp cận di sản văn hóa tập 5*, Hà Nội.
9. Hội đồng quốc tế các bảo tàng - Cục Di sản văn hóa (2005), *Lịch sử và quy tắc đạo đức bảo tàng*, Hà Nội.
10. Luật Di sản văn hóa năm 2001 sửa đổi, bổ sung năm 2009 và văn bản hướng dẫn thi hành, Nxb. Chính trị - Quốc gia - Sự thật Hà Nội, Hà Nội.
11. Nguyễn Thị Huệ (2005), *Lược sử sự nghiệp Bảo tồn - Bảo tàng*, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Hà Nội.
12. Nguyễn Thị Huệ (2010), *Cơ sở bảo tàng học*, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
13. Nguyễn Thị Huệ (2011), *Giáo trình Sơ tư tìm hiểu vật bảo tàng*, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Hà Nội.
14. Phạm Mai Hùng (1997), *Sự nghiệp bảo tàng - Những vấn đề cấp thiết*, Nxb. Lao động, Hà Nội.
15. Nguyễn Quang Khải (2003), *Nông cụ và đồ gia dụng của nông dân đồng bằng Bắc Bộ*, Nxb. Khoa học - Xã hội, Hà Nội.

16. Hoàng Kiên (2012), *Bảo tàng Đồng Quê*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
17. Nguyễn Thị Minh Lý (2012), *Bảo quản hiện vật bảo tàng*, Nxb. Từ điển Bách Khoa, Hà Nội.
18. Đoàn Thị Kim Oanh (2008), *Hoạt động phục vụ khách tham quan của bảo tàng tư nhân trên địa bàn tỉnh Hà Tây - Thực trạng, giải pháp*, Khóa luận tốt nghiệp Đại học, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Hà Nội.
19. Ngô Đức Thịnh (1996), *Tìm hiểu nông cụ cổ truyền Việt Nam*, Nxb. Khoa học - Xã hội, Hà Nội.
20. Lâm Bình Tường, Mai Khắc Ứng, Phạm Xanh, Đặng Văn Bài (1980), *Sổ tay công tác bảo tàng*, Nxb. Văn hóa, Hà Nội.
21. Nguyễn Thịnh (2001), *Sổ tay công tác trưng bày bảo tàng*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
22. Nguyễn Thịnh (2004), *Quản lý bảo tàng*, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Hà Nội.
23. “Tạp chí Di sản văn hóa”, số 3 (28) - 2009.
24. Tài liệu Hội nghị tổng kết 5 năm thực hiện Luật Di sản văn hóa và tập huấn ngành Di sản văn hóa, Hà Nội, tháng 12/2006.
25. Trang web của bảo tàng: <http://www.baotangdongque.vn/>
26. Trương Văn Tài (1998), *Hành trình đến với bảo tàng*, Nxb trẻ Hà Nội, Hà Nội.
27. Từ điển thuật ngữ bảo tàng, Bảo tàng CMTW Liên Xô xuất bản, (1986) tiếng Nga.
28. Vai trò của bảo tàng đối với việc phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong cơ chế thị trường (1998), Nxb. Hà Nội, Hà Nội.
29. Vương Hoàng Quân (2008), *Cơ sở bảo tàng học Trung Quốc*, Cục Di sản văn hóa dịch và xuất bản, Nxb Thế giới, Hà Nội.